

THIỆT HẠI DO THIÊN TAI GÂY RA NĂM 2007

LOẠI THIẾT HẠI	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	Lóc + sét	Mưa lũ MT T4	Lũ quét, sạt lở đất	Bão số 1	Bão số 2 + mưa lũ	Bão số 5 + lũ sau bão	Lũ miền	Lũ miền	Bão số 7	TỔNG SỐ
									trung T10 - 5/11	trung 10- 12/11		
NGƯỜI	Số người chết	Người	102	2	32	2	77	88	114	45	0	462
	+ Trong đó trẻ em	Người	1	0	5	1	11	0	11	0	0	29
	Số người bị thương	Người	241	0	6	0	123	180	70	234	2	856
	Số người mất tích	Người	1	0	6	0	6	8	6	4	2	33
	Số huyện bị ảnh hưởng	Huyện	5	0	0	0	6	0	0	17	0	28
	Số xã bị ảnh hưởng	Xã	33	0	0	0	68	0	0	26	0	127
	Số hộ bị ảnh hưởng	Xã	1,974	0	0	0	180,368	54,031	229,569	297,139	0	763,081
	+ Số hộ phải di dời	Hộ	568	0	3	0	4,441	16,193	21,014	28,069	0	70,288
	Số người bị ảnh hưởng	Người	0	0	0	0	405,457	137,934	1,147,845	1,485,695	0	3,176,931
	+ Số người cần cứu trợ	Người	0	0	0	0	10,300	0	0	0	0	10,300
			0	0	0	0	0	0	0	70,000	0	70,000
NHÀ CỬA	Tổng số nhà đổ, trôi	Cái	1,732	0	92	10	1,473	1,853	3,207	1,526	15	9,908
	+ Trong đó nhà ngói	Cái	0	0	0	0	52	0	0	0	0	52
	Tổng số nhà ngập, hư hại	Cái	37,853	1	194	40	41,678	111,770	229,569	297,139	26	718,270
TRƯỜNG HỌC	Trường học đổ, trôi	Phòng	122	0	0	0	9	1,147	0	26	0	1,304
	Trường học hư hại	Phòng	428	0	4	0	371	1,211	643	850	0	3,507
BỆNH VIỆN	BV, BX đổ, trôi	Cái	38	0	0	0	0	12	0	2	0	52
	BV, BX hư hại	Cái	29	0	0	0	70	736	82	200	0	1,117
CÔNG TRÌNH KHÁC	Kho bị đổ, trôi	Cái	7	0	0	0	0	0	0	0	0	7
	Kho bị hư hại	Cái	1	0	0	0	0	0	0	45	0	46
	Trụ sở cơ quan, công trình công cộng... đổ, trôi	Cái	63	0	0	0	0	0	0	0	0	63
	Trụ sở cơ quan, công trình công cộng... ngập, hư hại	Cái	40	0	0	0	268	545	0	130	2	985
	Công trình phụ hư hại	Cái	79	0	0	0	0	1,319	0	0	0	1,398
	Tường rào đổ	m	470	0	0	0	0	70	0	0	0	540
	Ước tính thành tiền	Tr	0	0	0	0	16,276	0	0	0	0	16,276
NÔNG NGHIỆP	Tổng diện tích lúa ngập, hư hại	Ha	35,820	2,102	1,081	254	67,132	47,736	16,262	3,444	0	173,830
	+ Thiệt hại nặng	Ha	70	0	0	0	0	0	4,640	0	0	4,710
	+ Diện tích mất trắng	Ha	54	0	430	0	20,321	8,849	3,410	0	0	33,064
	Tổng diện tích hoa màu bị ngập	Ha	7,549	588	121	48	44,639	124,304	30,331	7,479	0	215,059

LOẠI THIẾT HẠI	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	Lốc + sét	Mưa lũ MT T4	Lũ quét, sạt lở đất	Bão số 1	Bão số 2 + mưa lũ	Bão số 5 + lũ sau bão	Lũ miền trung T10 - 5/11	Lũ miền trung 10- 12/11	Bão số 7	TỔNG SỐ
	+ Thiệt hại nặng	Ha	951	0	0	0	0	0	0	0	0	951
	+ Diện tích mất trắng	Ha	335	0	0	0	18,073	18,220	1,140	0	0	37,768
	Mạ bị ngập	Ha	0	0	0	2,115	0	0	0	0	0	2,115
	Lương thực ướt, mất	Tấn	0	0	2	0	6,140	37,535	874	34,568	0	79,118
	Giống ướt, mất	Tấn	0	0	4	0	235	241	4,840	3,250	0	8,569
	DT cây công nghiệp hư hại	Ha	6,598	0	12	0	4,999	851	1,410	2,424	0	16,294
	Diện tích mía bị hư hại	Ha	117	0	0	0	0	23,643	9,860	150	0	33,769
	DT Rừng trồng bị hư hại	Ha	120	0	16	0	676	4,542	0	50	0	5,404
	Cây đổ	Cây	12,515	0	0	0	20,290	3,048,937	18,300	0	0	3,100,042
	DT cây ăn quả hư hại	Ha	8,384	0	0	0	2,246	19,027	0	990	0	30,647
	+ Trong đó đã bị chết	Ha	0	0	0	0	1,761	0	0	0	0	1,761
	Trâu bò chết	Con	16	0	3	0	1,611	102	129	70	0	1,931
	Lợn chết	Con	0	0	0	0	22,792	1,512	3,763	218,486	0	246,553
	Gia cầm chết	Con	0	0	0	0	323,269	96,630	89,086	2,360,000	0	2,868,985
	<i>Ước tính thành tiền</i>	<i>Tr</i>	0	0	0	0	432,615	0	0	0	0	432,615
THỦY LỢI	Khối lượng đất sạt, trôi, bồi lấp	m3	99,050	0	236	0	665,732	1,290,772	1,264,775	1,513,492	0	4,834,057
	+ Đê địa phương	m3	0	0	0	0	34,846	12,000	2,600	0	0	49,446
	+ Kênh mương, hồ đập	m3	0	0	0	0	294,301	58,865	557,475	26,000	0	936,641
	+ Đê nuôi trồng thủy sản	m3	0	0	0	0	37,000	0	508,700	0	0	545,700
	Đá sạt, trôi	m3	0	0	0	0	137,580	0	9,189	133,747	0	280,516
	+ Trong đó đê điều	m3	0	0	0	0	849	0	0	0	0	849
	+ kênh mương, hồ, đập	m3	0	0	0	0	134,161	0	0	0	0	134,161
	Đê bị sạt	m	410	3,030	0	0	11,308	10,000	27,514	1,854	0	54,116
	Kè sạt	m	0	0	150	0	30	0	0	5,000	0	5,180
	Kênh mương sạt lở	m	22,064	0	1,585	0	124,947	188,800	584,217	73,240	0	994,853
	Số lượng cống dưới đê bị vỡ, trôi	Cái	0	0	1	0	107	24	0	0	0	132
	Số C.T thủy lợi nhỏ vỡ, trôi	Cái	0	0	2	0	18	17	5	0	0	42
	Số C.T thủy lợi nhỏ bị hư hại	Cái	68	0	3	0	252	500	525	578	0	1,926
	Số phai tạm bị trôi	Cái	0	0	18	0	136	819	205	98	0	1,276
	Số trạm, máy bơm ngập	Cái	0	1	0	0	6	70	2	10	0	89
	<i>Ước tính thành tiền</i>	<i>Tr</i>	0	0	0	0	42,294	0	0	0	0	42,294
GAO THÔNG	Khối lượng đất sạt, trôi, bồi lấp	m3	49,845	0	91,195	3,000	862,972	1,779,007	1,397,147	2,942,898	0	7,126,064

LOẠI THIẾT HẠI	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	Lốc + sét	Mưa lũ MT T4	Lũ quét, sạt lở đất	Bão số 1	Bão số 2 + mưa lũ	Bão số 5 + lũ sau bão	Lũ miền trung T10 - 5/11	Lũ miền trung 10- 12/11	Bão số 7	TỔNG SỐ
	+ Trong đó quốc lộ	m3	0	0	0	0	24,704	372,500	224,550	0	0	621,754
	+ Đường nội tỉnh	m3	0	0	0	0	732,423	230,600	471,660	0	0	1,434,683
	Khối lượng đá sạt, trôi	m3	0	0	0	0	21,698	0	4,844	150,100	0	176,642
	+ Đường nội tỉnh	m3	4	0	0	0	0	0	268,000	0	0	268,004
	Số cầu cống sập, trôi	Cái	0	0	6	0	30	286	11	0	0	333
	Số cầu cống hư hại	Cái	149	0	6	0	1,101	573	373	550	0	2,752
	Ngâm tràn bị hỏng	Cái	4	0	1	0	13	20	0	0	0	38
	Chiều dài đường bị hư hại	Km	108	0	0	0	154	0	101	178	0	541
	+ Trong đó quốc lộ	Km	28	0	0	0	11	0	0	0	0	39
	+ Đường nội tỉnh	Km	707	0	0	0	113	0	0	0	0	820
	DT mặt đường hỏng	m2	0	0	0	0	25,000	0	48,652	365,000	0	438,652
	Ước tính thành tiền	Tr	0	0	0	0	104,180	0	0	0	0	104,180
THỦY SẢN	Diện tích ao, hồ nuôi tôm cá vỡ	Ha	1,127	18	0	0	3,725	10,147	4,125	623	0	19,765
	Lông cá bị trôi	Cái	852	0	40	0	215	138	63	0	0	1,308
	Cá, tôm bị mất	Tấn	29	0	7	0	1,263	347	608	1,055	0	3,308
	Tàu thuyền chìm mất	Chiếc	44	14	2	11	51	46	34	52	12	266
	Tàu thuyền hư hại	Chiếc	70	0	0	2	0	34	0	57	0	163
TTL.LẠC	Cột thông tin đổ	Cột	596	0	0	0	309	1,062	31	0	0	1,998
	Dây thông tin đứt	m	3,300	0	0	0	114,800	52,800	100	0	0	171,000
	Tổng đài hư hại	Cái	152	0	0	0	17	0	0	0	0	169
NĂNG LƯỢNG	Cột điện cao thế đổ, gãy	Cột	33	0	0	0	8	28	0	25	0	94
	Cột điện hạ thế đổ, gãy	Cột	384	0	2	0	928	6,278	482	108	0	8,182
	Dây điện đứt	m	13,370	0	0	0	49,206	336,472	300	33,050	0	432,398
	Mô tơ, động cơ hỏng	Cái	0	0	0	0	0	2	0	0	0	2
	Công tơ hỏng	Cái	0	0	0	0	0	5,000	0	0	0	5,000
	CT thủy điện nhỏ hư hại	Cái	0	0	0	0	1	363	0	0	0	364
	Trạm biến áp hỏng	Cái	1	0	0	1	149	55	2	52	0	260
	Máy biến áp hỏng	Cái	0	0	0	0	0	3	0	0	0	3
VẬT TƯ THIẾT	Xi măng ướt	Tấn	0	0	0	0	333	0	0	0	0	333
	Muối ướt mất	Tấn	0	0	0	0	0	0	116	0	0	116
	Bàn ghế học sinh gãy, hỏng	Bộ	0	0	0	0	1,380	0	3,040	0	0	4,420
	Sách, vở học sinh ướt, mất	Bộ	0	0	0	0	10,000	0	25,800	0	0	35,800

LOẠI THIẾT HẠI	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	Lốc + sét	Mưa lũ MT T4	Lũ quét, sạt lở đất	Bão số 1	Bão số 2 + mưa lũ	Bão số 5 + lũ sau bão	Lũ miền trung T10 - 5/11	Lũ miền trung 10-12/11	Bão số 7	TỔNG SỐ
	Gạch mộc hỏng	Viên	0	0	0	0	1,700,000	0	0	0	0	1,700,000
	Đạm, lân ứot	Tấn	0	0	0	0	128	0	0	0	0	128
	Ước tổng thiệt hại	Tr đ	67,614	4,188	29,188	0	2,519,298	3,215,508	1,786,220	3,891,900	0	11,513,916